KINH LỰC TRANG NGHIÊM TAM-MUỘI

QUYỂN HẠ

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài:

–Này Thiện nam! Ông thấy thân của tất cả Như Lai chăng?

Đồng tử Trí Luân liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy.

Đức Phật hỏi:

–Ông nói thấy là thấy những gì?

Bồ-tát Trí Luân bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy tất cả các Đức Phật Như Lai trong các thế giới nhiều như cát sông Hằng. Ở mỗi cõi nước đó, con cũng thấy các Đức Phật Như Lai nhiều như cát sông Hằng, tất cả đều ở trong nước của mình, mỗi vị đều nói pháp.

Đức Phật hỏi như vậy lần thứ hai và lần thứ ba, Bồ-tát Trí Luân cũng đáp như vậy. Đức Phật lại hỏi:

–Này Thiện nam! Ông thấy bàn tay phải của Như Lai chăng?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Thưa thấy!

Đức Phật hỏi:

–Này Trí Luân! Ông nói thấy là thấy những gì?

Bồ-tát Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Con thấy ngón tay, bàn tay phải của tất cả các Đức Phật Như Lai và từng vị ở cõi của mình nói các pháp cũng lại như vậy.

–Này Đồng tử Trí Luân! Phương tiện như vậy, ông nên biết là tâm ý và pháp của tất cả chúng sinh... Danh Như Lai này là nhãn sắc, nhĩ thanh, tỹ hương, thiệt vị, thân xúc của tất cả chúng sinh. Sắc Như Lai này, danh Như Lai này, sắc danh này là Như Lai Nhất thiết trí cũng gọi là Nhất thiết kiến.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai giảng nói chẳng thể nghĩ bàn về Như Lai vi diệu tối đại, chẳng thể nghĩ bàn về cảnh giới Như Lai.

Đức Phật nói:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Đồng tử Trí Luân, chẳng thể nghĩ bàn về Như Lai vi diệu tối đại, chẳng thể nghĩ bàn về cảnh giới Như Lai! Này Đồng tử Trí Luân! Ta ở dưới cây A-thuyết-tha, ngồi ngay thẳng tư duy, giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác xong, được Nhất thiết chủng trí.

Này Đồng tử Trí Luân! Ta phát tâm đó chẳng thể nghĩ bàn, vi diệu tối đại chẳng thể nghĩ bàn! Đây chính là cảnh giới của các Đức Phật Như Lai. Ta vào lúc đó, khởi ý niệm chẳng thể nghĩ bàn này xong, từ dưới cây A-thuyết-tha mà đứng dậy, chẳng gần, chẳng xa đối với cây này, nhất tâm quan sát kỹ càng, nhìn chín chắn, chẳng chớp mắt thì được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi đồ ăn thức uống khác. Như vậy trải qua bảy ngày bảy đêm thấy cây Bồ-đề A-thuyết-tha. Ta ngồi dưới gốc cây này rồi mà tất cả thế gian không thể tin Phật được Như Lai trí, được Tự tại trí, được Bất khả tư nghị trí, được Bất khả lượng trí, được Vô đẳng đẳng trí, được Bất khả số trí, được A-tăng-kỳ trí, được Đại trí, được Phật trí, được Nhất thiết chủng trí. Lại nữa, này Trí Luân! Đối diện với cây Bồ-đề A-thuyết-tha, chỗ đó đã có tháp tên là Bất thuấn nhãn thị, chính là cái tâm chẳng thể nghĩ bàn của ta. Thấy ta dưới cây Bồ-đề A-thuyết-tha đứng dậy, mắt chẳng nháy... cho đến bảy ngày được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi tưởng về món ăn khác. Đại Chi-đề đó thường được sự cúng dường của trời người.

Này Đồng tử Trí Luân! Như phương tiện này, ông nên biết, tức chẳng thể nghĩ bàn về cảnh giới thậm thâm của các Đức Phật Như Lai. Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân! Ông nay chớ khởi suy nghĩ như vầy: “Riêng một mình Như Lai giác ngộ Bồ-đề rồi, đối diện với cây A-thuyết-tha, dùng mắt chẳng nháy xem cây đó, được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi đồ ăn thức uống khác, trụ bảy ngày đêm.”

Này Đồng tử Trí Luân! Cẩn thận chớ khởi lên tâm như vậy! Vì sao? Vì đời quá khứ, tất cả mười phương chư Phật Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri mà nay đã vào với tịch diệt Niết-bàn, các vị

Như Lai đó cũng đều ngồi ở dưới cây Bồ-đề. Ngồi rồi, các vị đều được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Nhất thiết chủng trí, đều phát tâm đó chẳng thể nghĩ bàn, tối đại chẳng thể nghĩ bàn và cảnh giới Như Lai thậm thâm của chư Phật, Phật đó cũng đều khởi lên tâm chẳng thể nghĩ bàn như vậy. Từ cây Bồ-đề kia, các ngài từ dưới cây đứng dậy đi đến chỗ khác, dùng mắt chẳng chớp nhìn thẳng cây này thì được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi món ăn khác, trụ bảy ngày bảy đêm cũng lại như vậy.

Này Đồng tử Trí Luân! Nếu đời vị lai, tất cả các Đức Phật Như Lai mười phương cũng ngồi dưới cây Bồ-đề được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và được Nhất thiết chủng trí chẳng thể nghĩ bàn... cho đến tối đại chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới Như Lai! Đức Phật Như Lai đó cũng phát tâm chẳng thể nghĩ bàn nghĩ đến cây Bồ-đề, xem cây bằng mắt nhìn chẳng chớp, được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi tưởng món ăn khác, trụ bảy ngày đêm cũng lại như vậy.

Này Đồng tử Trí Luân! Nếu hiện nay, các Đức Phật đang trụ thế ở tất cả mười phương... cho đến đang nói pháp thì các Đức Phật Như Lai đó cũng đó cũng ngồi dưới cây Bồ-đề được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Nhất thiết chủng trí rồi, cũng nghĩ như vậy... cho đến tối đại chẳng thể nghĩ bàn cảnh giới Như Lai! Các Đức Phật Như Lai đó được tâm chẳng thể nghĩ bàn rồi từ dưới cây Bồ-đề đứng dậy, dùng mắt chẳng chớp quan sát cây Bồ-đề, được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi thức ăn thức uống khác, trụ bảy ngày bảy đêm cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao Đức Như Lai và tất cả Phật Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri ở dưới cây Bồ-đề được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và Nhất thiết chủng trí rồi, khởi niệm như vậy chẳng thể nghĩ bàn, cũng quán như vậy, đối trước cây Bồ-đề, mắt nhìn chẳng chớp, được món ăn hoan hỷ, lìa khỏi thức ăn thức uống khác, hoặc trụ mười bốn ngày ở chỗ đó.

Đức Phật bảo Đồng tử Trí Luân:

–Này Thiện nam! Chẳng phải tất cả Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đối trước cây Bồ-đề trụ bảy ngày bảy đêm, mắt chẳng nháy. Này Đồng tử Trí Luân! Có các Đức Phật Như Lai được

giác ngộ Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi... cho đến vào tới Vô lậu Niết-bàn, ở trong thời gian chẳng thể nghĩ bàn này đã niệm cảnh giới Phật chẳng thể nghĩ bàn. Này Đồng tử Trí Luân! Phương tiện này như vậy ông nên biết, các Đức Phật thường niệm cảnh giới của các Đức Phật chẳng thể nghĩ bàn, cảnh giới Như Lai tối đại chẳng thể nghĩ bàn!

Đồng tử Trí Luân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cảnh giới của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri nhiều ít ra sao?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Cảnh giới chư Phật y như cảnh giới của tất cả chúng sinh.

Đồng tử Trí Luân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Cảnh giới của tất cả chúng sinh nhiều ít?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Như vậy, cảnh giới của tất cả các Đức Phật, đây gọi là cảnh giới của tất cả chúng sinh. Lại nữa, này Trí Luân! Nay ông nên biết, cảnh giới của chư Phật và cảnh giới của tất cả chúng sinh, hai cảnh giới này là một pháp giới, không có sai khác.

Đồng tử Trí Luân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Phật? Những gì là Pháp?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Nay ông nên biết, tất cả chúng sinh gọi là Phật pháp!

Bồ-tát Trí Luân lại hỏi:

–Ai là chúng sinh? Tại sao đó gọi là Phật?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ông nên biết, cõi chúng sinh nghĩa này chính là cảnh giới của Phật!

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ta nay hỏi ông, ông cứ tùy ý mà đáp! Tại sao gọi là tâm? Vì nhân duyên gì Như Lai được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Tự thể tánh của tất cả chúng sinh là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri!

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại một lần nữa hỏi Đồng tử Trí Luân:

–Này Trí Luân! Ý ông thế nào? Ông biết trí tuệ của Như Lai ra

sao?

Đồng tử Trí Luân liền đáp:

–Biết cảnh giới của tất cả chúng sinh nên trí tuệ của Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri đầy đủ!

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ông nên biết, phương tiện như vậy thì vô lượng cảnh giới của chư Phật Như Lai cùng với cảnh giới của các chúng sinh là một! Nếu có cảnh giới của tất cả chúng sinh tức là cảnh giới của Phật! Như vậy tất cả cảnh giới của Như Lai và tất cả cảnh giới của chúng sinh là một cảnh giới, không hai, không khác.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu được ý nghĩa lời nói của Đức Phật, biết được chư Phật chẳng khác chúng sinh, tất cả chúng sinh cũng tức là Như Lai.

Đức Phật khen Đồng tử Trí Luân:

–Hay thay! Hay thay! Này Đồng tử Trí Luân! Ông nay biết rõ ý nghĩa lời nói của Như Lai! Ông lại cũng từng ở chỗ Phật Thế Tôn nhiều vô lượng như cát sông Hằng, trong quá khứ, gieo trồng mọi cội gốc công đức, nghe giảng pháp môn vi diệu của Phật, suốt ngày đêm tu Bát-nhã ba-la-mật, đời đời được nghĩa biện tài, được pháp biện tài, được từ biện tài, được nhạo thuyết biện tài, vì các chúng sinh hỏi đáp, không bị chướng ngại.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao Như Lai và các Đại Bồ-tát... có thể làm như vậy mà được thông đạt hiểu biết về Như Lai trí, Tự tại trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả lượng trí, Vô đẳng đẳng trí, Bất khả số trí, A-tăng-kỳ trí, Đại trí, Phật trí, Nhất thiết chủng trí...?

Đức Phật liền bảo:

–Này Đồng tử Trí Luân, Ta ở trong Bát-nhã ba-la-mật chẳng loạn tâm thực hành. Này Đồng tử Trí Luân! Do chẳng loạn tâm thực hành Bát-nhã nên Đại Bồ-tát có thể làm như vậy mà được Như Lai trí, Tự tại trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả lượng trí, Vô đẳng đẳng trí, Bất khả số trí, A-tăng-kỳ trí, Phật trí, Đại trí, Nhất thiết chủng trí và hiểu biết như vậy.

Đồng tử Trí Luân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao Đức Như Lai và các vị Đại Bồ-tát... ở trong hạnh Bát-nhã ba-la-mật thực hành rồi, cũng chẳng xả tưởng, ở trong hạnh bất tưởng cũng chẳng phải tưởng chứng?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Trong số này, các Đại Bồ-tát khi thực hành Bát-nhã ba-la-mật thì thực hành trong mắt (nhãn), hành trong sắc, hành trong tai (nhĩ), hành trong thanh (tiếng), hành trong tỹ (mũi), hành trong hương, hành trong lưỡi (thiệt), hành trong vị (mùi vị), hành trong thân, hành trong xúc, hành trong ý, hành trong pháp.

Đồng tử Trí Luân hỏi:

–Sao gọi là thực hành trong mắt, hành trong sắc, hành trong tai, hành trong thanh, hành trong mũi, hành trong hương, hành trong lưỡi, hành trong vị, hành trong thân, hành trong xúc, hành trong ý, hành trong pháp?

Đức Phật nói:

–Này Trí Luân! Bồ-tát thực hành trong mắt, sắc thì ông nên biết, mắt này bị sắc làm trở ngại, tai bị thanh làm trở ngại, mũi bị hương làm trở ngại, lưỡi bị vị làm trở ngại, thân bị xúc làm trở ngại, ý bị pháp làm trở ngại!

Bồ-tát Trí Luân hỏi:

–Sao gọi là mắt bị sắc làm trở ngại... cho đến ý bị pháp làm trở ngại?

Đức Phật nói:

–Này Trí Luân! Mắt duyên vào sắc nên tâm sinh hoan hỷ hay sinh khổ não, hoặc sinh bỏ đi hay nhận lấy, vì tâm chấp giữ nên khởi lên tham, sân, si. Nhân duyên hòa hợp tạo ra đủ những nghiệp của thân, miệng, ý. Tạo những nghiệp này rồi thì sinh vào địa ngục, ngã quỷ, súc sinh và A-tu-la, trời, người. Chúng sinh lấy sáu đường làm nơi nương tựa. Trong đó, quả báo của nhãn sắc sinh ra chịu sự báo đền này, nên người ngu si ở đời vị lai, khổ não tăng thêm. Như vậy qua lại tuần hoàn chẳng dứt. Do quả đó nên mọi khổ chẳng đoạn dứt. Vì sao? Vì ở trong luân chuyển chẳng thấy đường ra. Chúng sinh phàm phu ngu si điên đảo chẳng biết tai nhân duyên vào thanh... cho đến chẳng biết ý nhân duyên vào pháp như vậy. Nói rộng ra như trên. Người trí tuệ nên hết lòng quan sát kỹ càng mắt này: Mắt là ai

vậy? Cái gì chính là mắt? Tìm kiếm nghĩa của mắt và nghĩa chẳng phải mắt. Rồi cứ như vậy tìm kiếm nghĩa của sắc, nghĩa của chẳng phải sắc... cho đến nghĩa và phi nghĩa của nhĩ thanh, tỹ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp. Tất cả đều tìm, đều không có đối tượng thấy.

Bậc trí tư duy kỹ như vậy rồi thì nghĩa của mắt chẳng thấy, chẳng phải nghĩa của mắt cũng chẳng thấy, nghĩa của mắt và phi nghĩa của mắt, tất cả chẳng thấy... cho đến nghĩa của sắc chẳng thấy, phi nghĩa của sắc cũng chẳng thấy, nghĩa của sắc và phi nghĩa của sắc, tất cả chẳng thấy. Như vậy, nhĩ thanh, tỹ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp... nghĩa của pháp như vậy chẳng thấy, phi nghĩa của pháp cũng chẳng thấy, nghĩa của pháp, phi nghĩa của pháp cũng lại chẳng thấy. Người tu hành đó chẳng thấy mắt (nhãn), đã lìa khỏi nghĩa của mắt, cũng lại chẳng thấy chính là mắt, chẳng phải là mắt, chẳng thấy là sắc, chẳng thấy lìa khỏi sắc, cũng lại chẳng thấy là sắc, chẳng phải là sắc. Như vậy tai chẳng phải tai, tai chẳng phải chẳng phải tai. Tiếng chẳng phải tiếng, tiếng chẳng phải chẳng phải tiếng. Mũi chẳng phải mũi, mũi chẳng phải chẳng phải mũi. Hương chẳng phải hương, hương chẳng phải chẳng phải hương. Lưỡi chẳng phải lưỡi, lưỡi chẳng phải chẳng phải lưỡi. Vị chẳng phải vị, vị chẳng phải chẳng phải vị. Thân chẳng phải thân, thân chẳng phải chẳng phải thân. Xúc chẳng phải xúc, xúc chẳng phải chẳng phải xúc. Ý chẳng phải ý, ý chẳng phải chẳng phải ý. Pháp chẳng phải pháp, pháp chẳng phải chẳng phải pháp.

Lại nữa, mắt chẳng biết (giác), chẳng phải mắt cũng chẳng biết, mắt chẳng phải mắt cũng chẳng biết. Như vậy sắc chẳng biết, chẳng phải sắc cũng chẳng biết, sắc chẳng phải sắc cũng chẳng biết. Tai chẳng biết, chẳng phải tai cũng chẳng biết, tai chẳng phải tai cũng chẳng biết. Tiếng chẳng biết, chẳng phải tiếng cũng chẳng biết, tiếng chẳng phải tiếng cũng chẳng biết. Mũi chẳng biết, chẳng phải mũi cũng chẳng biết, mũi chẳng phải mũi cũng chẳng biết. Hương chẳng biết, chẳng phải hương cũng chẳng biết, hương chẳng phải hương cũng chẳng biết. Lưỡi chẳng biết, chẳng phải lưỡi cũng chẳng biết, lưỡi chẳng phải lưỡi cũng chẳng biết. Vị chẳng biết, chẳng phải vị cũng chẳng biết, vị chẳng phải vị cũng chẳng biết. Thân chẳng biết, chẳng phải thân cũng chẳng biết, thân chẳng phải

thân cũng chẳng biết. Xúc chẳng biết, chẳng phải xúc cũng chẳng biết, xúc chẳng phải xúc cũng chẳng biết. Ý chẳng biết, chẳng phải ý cũng chẳng biết, ý chẳng phải ý cũng chẳng biết. Pháp chẳng biết, chẳng phải pháp cũng chẳng biết, pháp chẳng phải pháp cũng chẳng biết. Như vậy lìa bỏ nhân duyên của mắt thì sắc chẳng sinh ra. Sắc chẳng sinh nên lìa khỏi mắt và sắc. Đã lìa khỏi mắt và sắc thì không có ái và cả chẳng ái. Như vậy là lìa khỏi ái và chẳng ái thì ở đâu mà lại có ái, chẳng ái sinh ra? Lìa khỏi ái, chẳng ái nên không hòa hợp. Hòa hợp không nên gọi là chẳng đắm trước, cũng gọi là không ngăn ngại. Ông nên biết, đó là trí không chướng ngại.

Sao gọi là trí không chướng ngại? Trí vô ngại là vô lượng mắt của tất cả chúng sinh, chính là Nhất thiết trí nhãn. Vô lượng sắc của tất cả chúng sinh, chính là Nhất thiết trí sắc. Như vậy, mắt của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí nhãn, sắc của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí sắc. Hai thứ pháp này là một, không khác. Đây chẳng phải giác vậy. Như vậy nhĩ thanh cho đến tỹ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp, tất cả chẳng sinh. Nhân duyên lìa khỏi thì không có ái. Không có ái nên trong pháp chẳng vận hành. Vì pháp chẳng vận hành nên không chướng ngại. Lìa khỏi chướng ngại nên không có nhiễm trước. Không nhiễm trước vậy nên lìa khỏi chướng. Do lìa chướng nên trí vô ngại phát sinh. Nhân duyên trí nên vô lượng tâm của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí tâm vậy. Vô lượng pháp của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí pháp vậy. Như vậy tâm của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí tâm. Như vậy pháp của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí pháp. Hai thứ pháp này là một, không khác.

Này Đồng tử Trí Luân! Thực hành như vậy trong Bát-nhã ba-la-mật là thực hành trong phi tưởng, cũng là thực hành trong phi ly tưởng (chẳng phải lìa tưởng), cũng là chứng trong phi tưởng. Này Đồng tử Trí Luân! Đây gọi là tướng Bình đẳng trí của tâm tất cả chúng sinh, pháp của tất cả chúng sinh và Nhất thiết trí tâm, Nhất thiết trí pháp.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp vô sinh là nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý của Như Lai. Sáu thứ thức này, nghĩa của chúng ra sao?

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Vô sinh là nhãn thức... rỗng không, vốn không có vật. Trong ấy, tìm kiếm một cái vật không có. Vậy nên chẳng sinh! Do chẳng sinh nên rỗng không, không có vật. Này Đồng tử Trí Luân! Ví như hư không xưa nay chẳng sinh ra mà chẳng sinh nên không có diệt, không diệt nên không có vật có thể lìa khỏi nên gọi là hư không! Như vậy tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh pháp cũng chẳng sinh. Chẳng sinh nên không diệt, cũng không lìa khỏi vật nên tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh pháp giống như hư không, một loại, không khác.

Này Đồng tử Trí Luân! Tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh pháp giống như hư không, chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng động, chẳng loạn, chẳng phải đó, chẳng phải đây, chẳng nhiễm phiền não, chẳng phải lìa tịch diệt. Như vậy chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng động, chẳng loạn, chẳng phải đó, chẳng phải đây, chẳng nhiễm phiền não, chẳng phải tịch diệt lìa, chẳng phải một, chẳng phải khác... hư không như vậy.

Này Đồng tử Trí Luân! Tất cả chúng sinh, tất cả chúng sinh pháp chẳng sinh, chẳng diệt, chẳng phải động, chẳng phải loạn, chẳng phải đó, chẳng phải đây, chẳng nhiễm phiền não, chẳng phải lìa tịch diệt. Như vậy các Đức Phật Như Lai quá khứ, hiện tại và vị lai chẳng sinh, chẳng phải diệt, chẳng động, chẳng loạn, chẳng phải đó, chẳng phải đây, chẳng nhiễm phiền não, chẳng phải lìa tịch diệt. Đây gọi là pháp trụ, cũng gọi là pháp hành, như Như chẳng phải khác, như Như chẳng phải chẳng khác, như Như sáng rỡ thường trụ, không có dời, động, đồng một pháp giới.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Bao nhiêu Đức Như Lai đã trải qua ở đời?

Đức Phật bảo Đồng tử Trí Luân:

–Nhiều như cát sông Hằng!

Bồ-tát Trí Luân lại hỏi:

–Bao nhiêu Đức Như Lai sẽ lại sinh ra?

Đức Phật đáp:

–Này Trí Luân! Nhiều như cát sông Hằng!

Bồ-tát Trí Luân lại hỏi:

–Bao nhiêu Đức Như Lai hiện đang nói pháp?

Đức Phật đáp:

–Này Đồng tử Trí Luân! Cũng nhiều như cát sông Hằng!

Đồng tử Trí Luân một lần nữa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai quá khứ đã vào Niết-bàn thì thật khó nhìn thấy trở lại! Các Đức Phật vị lai chưa xuất hiện ở thế gian, chẳng thể dự kiến! Thế Tôn hiện tại chánh trụ giáo hóa chưa vào Niết-bàn, các Đức Phật đó Như như, chẳng phải khác Như như, chẳng phải chẳng khác Như như, thường hằng thường thường trụ, chẳng khác pháp. Ý nghĩa vấn đề ấy ra sao?

Nghe hỏi vậy rồi, Đức Phật đáp:

–Này Trí Luân! Ông nên biết, lời nói như vậy chính là pháp thế gian, chẳng phải Đệ nhất nghĩa! Trong pháp chân như có lời nói đó cũng chẳng phải lời nói có thể hiểu biết, chính là sự hiểu biết của trí lực Đức Phật. Này Đồng tử Trí Luân! Đây gọi là Phật trí. Sao gọi là lực trí? Như tất cả chúng sinh bình đẳng nên tất cả pháp bình đẳng. Tất cả pháp bình đẳng nên tất cả chúng sinh bình đẳng. Như như chẳng khác Như như, chẳng phải chẳng khác Như như. Đây gọi là Đại Bồ-tát, Đệ nhất Như Lai lực. Nhân duyên lực đó nên xứ, phi xứ đều biết đúng như thật. Sao gọi là thị xứ phi xứ? Xứ có nhân duyên thì đây gọi là xứ, lìa khỏi nhân duyên thì đó gọi là phi xứ.

Lại nữa, này Đồng tử Trí Luân! Ý ông thế nào? Như đời quá khứ đã đều tận diệt, chẳng thể được thấy, chẳng thể được biết, chúng sinh quá khứ tạo ra ba hạnh nghiệp thì cũng lại quá khứ là có hay không?

Đồng tử Trí Luân đáp lời Đức Phật:

–Thưa có!

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ý ông thế nào? Trong đời vị lai, các pháp chưa sinh, chẳng thể được thấy, chẳng thể được biết, không có một vật, trong đời vị lai đó, ba hạnh nghiệp của chúng sinh có hay không?

Đồng tử Trí Luân đáp lời Đức Phật:

–Thưa có!

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Ý ông thế nào? Trong đời hiện tại, hiện có chúng sinh có thể

thấy, có thể biết. Ba nghiệp hạnh kia, chúng sinh có không?

Đồng tử Trí Luân đáp lời Đức Phật:

–Thưa có!

Đức Phật bảo Bồ-tát Trí Luân:

–Sao gọi là có?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Bạch Thế Tôn! Đời quá khứ tuy lại diệt rồi, nhưng ba nghiệp hạnh của các chúng sinh đã tạo chẳng mất. Lại nữa, vị lai tuy lại chưa có, chưa sinh, chưa thấy, chẳng hiểu, chẳng biết. Do nhân duyên nên trong đời vị lai, có ba nghiệp hạnh. Đời hiện tại hôm nay, do nhân duyên khởi nên chúng sinh sinh ra, tạo tác ba nghiệp. Như vậy đủ loại "hữu" và các nghiệp hạnh.

Đức Phật bảo:

–Đúng vậy! Này Đồng tử Trí Luân! Trong đời quá khứ, có Nhất thiết chủng trí nên có Phật quá khứ. Trong đời vị lai, có Nhất thiết chủng trí nên có Phật vị lai. Trong đời hiện tại có các nhân duyên của Nhất thiết chủng trí nên có Phật hiện tại. Lại nữa, sao gọi là thị xứ, phi xứ? Lìa khỏi sự nương tựa nên không xứ, phi xứ.

Đức Phật nói rằng:

–Này Đồng tử Trí Luân! Ý ông thế nào? Như hư không quá khứ đều tận diệt, không quá khứ khác quá khứ?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Chẳng phải vậy, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì lìa khỏi sự nương tựa nên hư không quá khứ là xứ, phi xứ tận, chẳng tịnh, chẳng khác, chẳng động, pháp chẳng động.

Đức Phật nói:

–Này Đồng tử Trí Luân! Ý ông thế nào? Như hư không vị lai chưa sinh chưa nhìn, chẳng thấy, chẳng ghi nhận?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Chẳng vậy, bạch Thế Tôn! Vì sao? Vì lìa khỏi sự nương tựa như vậy nên thị xứ, phi xứ, vị lai chẳng khác quá khứ, chẳng động, pháp chẳng động vậy. Như vậy hư không hiện tại chẳng tận, chẳng khác, chẳng diệt, chẳng động, pháp chẳng động.

–Này Đồng tử Trí Luân! Như vậy các Đức Phật Như Lai quá khứ chẳng nương tựa nên chẳng tận, chẳng đi, chẳng khác, chẳng

diệt, chẳng động, pháp chẳng động. Như vậy, các Đức Phật Như Lai vị lai chẳng nương tựa nên chưa sinh, chưa có, cũng chẳng phải nương nhau hòa hợp mà có, chẳng phải chỗ khác có, chẳng phải động, chẳng phải pháp động. Như vậy, các Đức Phật Như Lai hiện tại trụ ở hạnh chân thật, liễu đạt thấy thường thường trụ, chẳng động, thị xứ, phi xứ chư Phật Như Lai đều biết như thật.

Này Đồng tử Trí Luân! Đại Bồ-tát nên biết, đây gọi là Đệ nhất xứ lực của chư Phật. Nhân duyên lực đó mà trí Phật đã thông đạt.

Đồng tử Trí Luân lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tất cả thế gian không có thể tin việc này của Như Lai. Lại nữa, chủng trí của Phật giống như hư không, một loại không khác, chẳng sinh, chẳng già, chẳng chết, chẳng loạn, chẳng phải vị lai sinh, chẳng phải phiền não, chẳng phải tịch diệt, trong thể tính chân thật của pháp giới thì trụ ở Như như bình đẳng? Pháp như vậy, Phật chuyển pháp luân, thấy các chúng sinh sinh, già, bệnh, chết? Chỗ kia sinh phiền não, tịch diệt, nghiệp nhân, nghiệp quả?

Nghe hỏi điều đó rồi, Đức Phật đáp:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này Đồng tử Trí Luân! Tất cả thế gian không có thể tin, quả thật khó tin! Trong vấn đề này chỉ riêng một mình Như Lai chứng biết! Lại nữa, các vị Đại Bồ-tát chẳng thoái chuyển... đã từng ở chỗ vô lượng Đức Phật quá khứ gieo trồng mọi gốc đức mới có thể tin điều này. Này Đồng tử Trí Luân! Chỗ này như vậy là rất khó tin. Nếu có Như Lai Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đã giác ngộ Như Lai trí, Tự tại trí, Bất khả tư nghị trí, Bất khả lượng trí, Vô đẳng đẳng trí, Bất khả số trí, A-tăng-kỳ trí, Đại trí, Phật trí, Nhất thiết chủng trí thì này Đồng tử Trí Luân, đây gọi là tất cả thế gian chẳng thể tin như hư không không có khác của Như Lai. Tất cả chúng sinh, tất cả pháp, Như Lai nói pháp và chuyển pháp luân nói về có sinh, trong vấn đề ấy cũng không có sự sinh có thế nói. Nói về việc già cũng không có già. Nói về việc tai họa cũng không có tai họa. Nói về việc chết cũng không có chết. Nói về việc lậu cũng không có lậu. Nói chẳng phải

sinh đó thì việc chẳng phải sinh đó cũng lại là không. Nói nhiễm phiền não thì việc nhiễm cũng không. Nói về tịch diệt thì tịch diệt cũng không. Nói về Niết-bàn thì cũng không có chúng sinh vào Niết-bàn.

Này Đồng tử Trí Luân! Đây là Như Lai mà tất cả thế gian không thể tin, khó tin. Tất cả chúng sinh vốn không có danh chỉ giả danh mà nói, vốn không ngôn ngữ chỉ giả lời để nói, vốn không văn tự chỉ giả lập văn tự thôi. Vì sao? Vì nhờ văn tự câu nói mà tất cả thế gian đủ thứ sai biệt đều có thể được biết vậy. Này Đồng tử Trí Luân! Danh tự, các câu cú của tất cả pháp đó, tất cả trước không có, nay giả nói có.

Này Đồng tử Trí Luân! Pháp luân của Như Lai cũng lại như vậy, trước không, nay có. Này Đồng tử Trí Luân! Các Đức Phật Như Lai chuyển đến pháp luân vì hai nhân duyên sự việc lớn lao nên chuyển.

Những gì là hai nhân duyên sự việc lớn lao? Khi Như Lai Thế Tôn chuyển pháp luân thì một là tăng thêm chúng sinh, hai là tăng thêm pháp. Này Đồng tử Trí Luân! Ý ông thế nào? Chúng sinh có sinh ra, điều này có thể nói chăng?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Chẳng phải vậy, bạch Thế Tôn!

Đức Phật lại bảo Đồng tử Trí Luân:

–Ý ông thế nào? Nếu các chúng sinh là chẳng thể sinh thì pháp là có thể sinh, có nói được chăng?

Đồng tử Trí Luân đáp:

–Chẳng phải vậy, bạch Thế Tôn!

Đức Phật bảo Đồng tử Trí Luân:

–Tên chúng sinh lìa khỏi nhân duyên thì tướng chúng sinh cũng chẳng phải sinh. Tướng chúng sinh chẳng phải sinh nên tất cả pháp, tất cả tướng pháp cũng lại chẳng sinh. Pháp chẳng sinh này gọi là Nhất thiết trí. Do lực của Nhất thiết trí tuệ đó nên nghe đến danh hiệu Thích-ca Như Lai rồi, tam thiên đại thiên thế giới này, chấn động sáu cách. Đang khi đó cõi nước của tất cả chư Phật mười phương đều chấn động. Như vậy ở trong chúng của các thế giới Đức Phật xuất hiện hoa sen lớn, mỗi mỗi đều che khắp.

Này Đồng tử Trí Luân! Vô lượng mắt của tất cả chúng sinh như vậy là Nhất thiết trí nhãn. Vô lượng sắc của tất cả chúng sinh như vậy là Nhất thiết trí sắc. Như vậy tất cả mắt chúng sinh là Nhất thiết trí nhãn. Như vậy sắc của tất cả chúng sinh là Nhất thiết trí sắc. Hai thứ này, ông nên biết, là một chẳng phải hai. Pháp giới như vậy là tất cả chúng sinh thọ, tất cả chúng sinh tưởng, tất cả chúng sinh hành, tất cả chúng sinh thức, tất cả chúng sinh danh. Danh này là danh Như Lai. Vô lượng sắc của tất cả chúng sinh nhập vào sắc ấm gọi là Như Lai sắc. Sắc này gọi là Nhất thiết trí, cũng gọi là Nhất thiết kiến, cũng gọi là Nhất thiết thức Nhất thiết trí. Vậy nên Nhất thiết chủng trí chẳng chấp tướng của trí, cũng chẳng chấp trước trí. Đó gọi là Nhất thiết trí, cũng gọi là Nhất thiết thức, cũng gọi là Nhất thiết kiến Phật nhãn. Như vậy thấy tất cả sắc cũng chẳng chấp giữ tướng. Mắt ta có thể thấy điều đó. Sắc như vậy... cho đến tâm, pháp, thức cũng như vậy. Như Lai chẳng dấy khởi: Đó là niệm, đó chẳng phải là thức, chẳng nghĩ như vầy chính là thức của ta. Vì sao? Vì nhãn chẳng phải thấy rõ, sắc chẳng phải biết, cũng chẳng phải biết sự việc... cho đến chẳng phải biết tâm, chẳng phải biết pháp. Tất cả việc thấy của mắt là Như Lai thấy là Nhất thiết trí thấy. Tất cả tiếng vang ứng trong tai là tất cả tiếng nghe. Tất cả hơi xông trong mũi là tất cả hương ngửi. Tất cả vị nếm trong lưỡi là tất cả vị biết. Tất cả xúc chạm trong thân là tất cả cảm giác. Tất cả thức duyên trong ý là tất cả pháp có được.

Lại nữa, Như Lai nghĩ như vầy: Tất cả các sắc trong mắt đều thấy. Tất cả các tiếng trong mắt đều nghe. Tất cả các hương trong mắt đều ngửi. Tất cả các vị trong mắt đều nếm. Tất cả các xúc trong mắt đều nhận biết. Tất cả các pháp trong mắt đều duyên theo. Như vậy, này Trí Luân! Trong tâm của Như Lai, tất cả sắc thấy, tất cả tiếng nghe, tất cả hương ngửi, tất cả vị nếm, tất cả xúc giác, tất cả pháp duyên, tất cả chúng sinh thuận, Nhất thiết chủng trí có thể tạo tác nhân duyên trí như vậy.

Này Đồng tử Trí Luân! Phương tiện như vậy, ông nên biết, Như Lai cũng là Nhất thiết trí, cũng là Nhất thiết trí kiến, cũng là Nhất thiết thức.

Bấy giờ, Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như con hiểu được nghĩa lý trong lời nói Đức Phật là: Mắt cũng Nhất thiết chủng trí của Như Lai, sắc cũng Nhất thiết chủng trí của Như Lai. Như vậy nhĩ thanh, tỹ hương, thiệt vị, thân xúc, ý pháp cũng đều là Nhất thiết chủng trí của Như Lai. Vậy nên, Như Lai là Nhất thiết thức, Nhất thiết kiến, Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Đức Phật bảo Đồng tử Trí Luân Đại Hải Biện Tài:

–Này Thiện nam! Ông thấy những gì là nhân duyên Nhất thiết thân của Như Lai, Nhất thiết trí, pháp trí bình đẳng? Đó là Nhãn trí, nhãn phiền não trí, nhãn tịch diệt trí, nhãn phiền não tịch diệt trí; nhĩ trí, nhĩ phiền não trí, nhĩ tịch diệt trí, nhĩ phiền não tịch diệt trí; tỹ trí, tỹ phiền não trí, tỹ tịch diệt trí, tỹ phiền não tịch diệt trí, thiệt trí, thiệt phiền não trí, thiệt tịch diệt trí, thiệt phiền não tịch diệt trí; thân trí, thân phiền não trí, thân tịch diệt trí, thân phiền não tịch diệt trí; ý trí, ý phiền não trí, ý tịch diệt trí, ý phiền não tịch diệt trí của Đại Bồ-tát và tất cả chúng sinh.

Đức Phật nói kinh này rồi, tất cả các Tỳ-kheo, tất cả Bồ-tát, Trời, Người, A-tu-la, Càn-thát-bà... tất cả đại chúng nghe Đức Phật nói pháp, hoan hỷ phụng hành.

❑